

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST

Ngày: 22/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Như Lữ - Cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Thị Hương – Giáo viên, Công tác tại Phòng giáo dục và đào tạo huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 08/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối:

Bị cáo: Vừ A S(không có tên gọi khác); Sinh năm 1994; Tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vừ A L (đã chết) và bà Hờ Thị L, sinh năm: 1973; Sống chung như vợ chồng với Sùng Thị S, sinh năm 1999 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Theo bản án số 20/HSST ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 04/02/2020 (đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 12/11/2023 đến ngày 18/11/2023 tạm giam đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Mai Thị Thanh L. Trợ giúp viên pháp lý thuộc T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Bị hại gồm:

+ Cháu Ly A C, sinh ngày 10/6/2010. Trú tại: Bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Cháu Ly Trí T, sinh ngày 24/10/2016. Trú tại: Bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Vừ Thị S, sinh năm: 1945. Trú tại: Bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Ly A C và Ly Trí T: Chị Vừ Thị G, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Mẹ đẻ của các bị hại). (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ly Trí T: Bà Lê Thị D. Trợ giúp viên pháp lý thuộc T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ly A C: Bà Giàng Thị N. Trợ giúp viên pháp lý thuộc T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Cháu Ly Thị M, sinh ngày 20/11/2013. Người đại diện hợp pháp của cháu Ly Thị M: Anh Ly A V, sinh năm: 1994. Cùng trú tại: bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Bố đẻ cháu Mai). (Vắng mặt không có lý do).

Người có nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị N, sinh năm: 1979, địa chỉ: bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/3/2021, Vừ A S một mình đi bộ từ nhà ở bản H, xã K, huyện Đ đến nhà của bà Vừ Thị S ở cùng bản nhìn thấy 4 -5 cháu trẻ con đang chơi ở nhà bà S, trong đó có Ly A C và Ly Trí T. S nhớ hôm trước con gái Vừ Thị D có mách với S là ở trường T và C thường trêu chọc D nên Vừ A S đến gần chỗ C và T hỏi " Hôm qua hai thằng mày trêu con gái tao đúng không?" thì T trả lời là C trêu, S chỉ tay vào C và nói "Mày đúng không?" thì C sợ và bỏ chạy, S đuổi theo C được khoảng 100m thì bắt được C, kéo tay C về nhà bà S nhặt một đoạn dây rừng trói hai cổ tay của C lại ở đằng trước rồi kéo tay C ra nhà để củi của bà S thì C khóc và nói không phải C trêu D mà là T trêu nên S cởi trói cho C (không để lại dấu vết trói tại tay C, không gây thương tích gì cho C). Sau đó Vừ A S đi ra đằng sau nhà bà S bắt T và kéo tay T ra đằng trước nhà bà S, nhặt một đoạn dây điện cũ màu đen ở dưới đất trói hai cổ tay của T lại với

nhau ở đằng trước, kéo T ra chỗ nhà để củi, dùng tay trái bế T lên, dùng tay phải cầm phần thừa dây điện đưa lên xà ngang của nhà để củi và nói "Mày có thích tao treo mày lên đây không" thì T khóc nên S bỏ T xuống, cời trói cho T(Để lại vết hằn trói hai tay của T, không gây thương tích gì cho T).

Sau khi các cháu nhỏ bỏ chạy, thấy nhà bà S không có ai ở nhà nên S đã đi vào nhà bà S qua cửa chính và lấy 15,7kg ngô bắp khô và 15kg ngô hạt khô cho vào một bao tải màu cam rồi mang đi bán cho bà Lò Thị N được 30.000 đồng, số tiền này S đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận giá 15kg ngô hạt khô trị giá 97.500 đồng và 15,7 kg ngô bắp khô trị giá 62.800 đồng. Tổng giá trị tài sản Vừ A S trộm của bà Vừ Thị S là 160.300 đồng.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Vừ A S bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã. Ngày 12/11/2023 Vừ A S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bắt tại bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Cáo trạng số: 15/CT-VKSĐBĐ ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Vừ A S về tội: "*Bắt người trái pháp luật*" theo quy định tại điểm d, điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố: giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, điểm e khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vừ A S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng về tội “ Bắt người trái pháp luật”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vừ A S từ 06 tháng đến 09 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Vừ A S phải chịu từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 03 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo: nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, là đồng bào dân tộc thiểu số, không được học hành, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bản thân nuôi hai con nhỏ, cuộc sống khó khăn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại cháu Ly A C, cháu Ly Trí T, người đại diện hợp pháp của các cháu là bà Vũ Thị G vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên có lời khai trong hồ sơ thể hiện như sau: Ngày 06/3/2021 khi Ly A C và Ly Trí T đang chơi cùng các bạn ở nhà bà Vũ Thị S thì thấy bị cáo Vũ A S đến dọa nạt, rồi đuổi bắt trói hai tay cháu C lại sau đó cháu C khóc thì được cởi trói, bị cáo lại đuổi bắt trói hai tay cháu T lại treo lên cột kèo nhà để củi của bà Vũ Thị S cháu T rất sợ hãi, khóc nên được thả ra. Vết trói ở Tay cháu Ly A C không có, còn hai tay của cháu Ly Trí T có vết hằn trói. Sau khi bị bắt trói các cháu không bị ảnh hưởng gì về tâm lý, sức khỏe ổn định, vẫn tiếp tục đi học bình thường. Đại diện hợp pháp của các cháu không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Ly A C và Ly Trí T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi luận cứ bảo vệ cùng lập luận như sau: Nhất trí với tội danh và điều luật truy tố bị cáo Vũ A S về tội “ Bắt giữ người trái pháp luật” theo điểm d, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự; nhất trí với ý kiến người đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Người làm chứng cháu Ly Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ngày 06/3/2021 cháu và bạn Ly A C, Ly Trí T, Ly A T, Ly A N đang chơi với nhau ở nhà bà Vũ Thị S thì có Vũ A S đến và bảo chúng cháu là "Chúng mày giám hiếp con gái tao à, tao phải trói chúng mày", các cháu sợ nên bỏ chạy mỗi người một hướng, cháu thấy bị cáo Vũ A S đuổi theo C trói tay C lại, sau đó lại đuổi Ly Trí T bắt trói và treo lên xà nhà để củi, do sợ quá nên cháu đã chạy đi, một lúc sau thì thấy S vác một bao ngô đi từ nhà bà Vũ Thị S ra ngoài. Sau đó sự việc diễn ra như nào nữa cháu không biết.

Người có nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị N vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 09 giờ sáng đầu tháng 3 (không nhớ cụ thể ngày nào) bà N có mua của Vũ A S 15 kg ngô hạt khô và 15,7kg ngô bắp khô với giá 30.000 đồng. Khi mua có cân nên biết rõ số kg. Khi bán S bảo ngô hạt và bắp ngô của gia đình, bà N không biết S trộm cắp tài sản mang đi bán. Hiện tại số ngô trên bà N đã cho gà ăn hết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa người bào chữa và không tranh luận gì với luận tội

của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Vừ A S bị truy tố thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của bị hại bà Vừ Thị S, Ly A C, Ly Trí T, người làm chứng cháu Ly Thị M và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định:

Khoảng 8 giờ ngày 6/3/2021 tại nhà bà Vừ Thị S ở bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Vừ A S đã có hành vi bắt Ly A C rồi dùng một đoạn dây rừng trói 02 tay C lại, sau đó tiếp tục bắt Ly Trí T dùng một đoạn dây điện trói hai tay T lại vì cho rằng C và T hay trêu chọc con gái của bị cáo. Tuy hành vi của bị cáo diễn ra đơn giản, không làm tổn hại tới sức khỏe cho các bị hại nhưng đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể con người được pháp luật bảo vệ cho nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Bắt người trái pháp luật*" quy định tại Điều 157 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo bắt trái phép hai lần mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm (Lần thứ nhất bắt trói Ly A C, lần thứ hai bắt trói Ly Trí T) và bắt hai bị hại đều dưới 18 tuổi (tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Ly A C 11 tuổi và Ly Trí T 05 tuổi) nên bị cáo phải chịu hai tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d và điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

Tại Điều 157 Bộ luật Hình sự quy định: “ *Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

d. Phạm tội 02 lần trở lên

e. Đối với người dưới 18 tuổi...

Không những thế, cùng ngày 06/3/2021, sau khi thực hiện hành vi bắt các bị hại như phân tích trên, bị cáo Vừ A S còn có hành vi lén lút lấy 15kg ngô hạt khô và 15,7kg ngô bắp khô trị giá 160.300đ của bà Vừ Thị S mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Mặc dù tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng bản thân bị cáo đã từng bị kết án về

tội trộm cắp tài sản và bị xử phạt 6 tháng tù theo bản án số 20/HSST ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến lần thực hiện hành vi vào ngày 06/3/2021 chưa được xóa án tích. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã bất chấp tất cả cố ý thực hiện hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Điều luật quy định

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

b. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 174, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.."

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật không oan sai. Bản thân bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội, người bào chữa cho bị cáo cũng nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[2]. Xét tính chất hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Đối với hành vi bắt người trái pháp luật xuất phát từ sự hành xử thiếu văn hóa, thiếu hiểu biết pháp luật, thay vì nói chuyện trao đổi để cho các cháu Ly A N và Ly Trí T hiểu hoặc trao đổi với bố mẹ, thầy cô can thiệp dạy bảo N và T không được trêu chọc con gái bị cáo, bị cáo lại dọa nạt rồi bắt trói các cháu lại. Hành vi của bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm, là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Không những thế xuất phát từ bản tính lười lao động, chỉ muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo lại trộm cắp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bà Vừ Thị S gây hoang mang lo lắng trong nhân dân về việc bảo quản, trông giữ tài sản nên cần xử lý nghiêm minh.

Xét nhân thân của bị cáo thấy rằng bản thân bị cáo mặc dầu sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn nhưng bị cáo có sức khỏe, đã lập gia đình riêng nhưng không tu tâm dưỡng tính lao động sản xuất lại đua đòi dẫn đến nghiện chất ma túy, lười biếng không làm tấm gương cho con cái noi theo.

Về tình tiết giảm nhẹ xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, được người đại diện hợp pháp cho các bị hại trong tội bắt người trái pháp luật xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, lập luận bảo vệ của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ vào phân tích mục [1] và [2] trên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo bị xét xử cùng một lần nhiều tội cho nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 để tổng hợp hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 157 Bộ luật Hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không thuộc diện đang đảm nhiệm chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung này đối với bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ tuy nhiên xét thấy bản thân bị cáo thu nhập từ ruộng nương, hoàn cảnh kinh tế gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ được những sợi dây dùng để trói các bị hại do hiện trường xảy ra sự việc bị xáo trộn, đã áp dụng biện pháp truy tìm nhưng không tìm thấy vật chứng. Còn đối với 15kg ngô hạt, 15,7kg ngô bắp bị cáo trộm của bị hại Vũ Thị S bị cáo đã bán cho người khác dùng làm thức ăn cho gà, vịt hết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, xử lý.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Ly A C, Ly Trí T và người đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bị cáo Vũ A S phải bồi thường gì cho bị hại Ly A C, Ly Trí T về hành vi bắt người trái pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị hại Vũ Thị S bị mất trộm 15kg ngô hạt, 15,7kg ngô bắp định giá xác định 160.300đ cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người đại diện

hợp pháp cho bị hại là người chưa thành niên, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ly A N, Ly Trí T không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người làm chứng, người có nghĩa vụ khai báo vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ, không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án.

[7]. Về án phí: Lẽ ra bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên xét thấy tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí vì bản thân là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 157. Tuyên bố bị cáo Vừ A S phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

Căn cứ vào Điều 173. Tuyên bố bị cáo Vừ A S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm d, điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vừ A S 03 (ba) năm tù về tội bắt người trái pháp luật.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vừ A S 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo Vừ A S phải chịu 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (12/11/2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/3/2024). Các Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại Ly A C và Ly Trí T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại Ly A C, Ly Trí T vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Các bị hại; Người đại diện hợp pháp cho các Bị hại chưa thành niên;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp cho Các bị hại chưa thành niên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga